

Số: 533 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 01 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của
Dự án “Khu dân cư trung tâm xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 287/TTr-TNMT ngày 31/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Khu dân cư trung tâm xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần đầu tư và tư vấn Thắng Anh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng; UBND huyện Yên Thế, UBND xã Đồng Lạc; Công ty Cổ phần đầu tư và tư vấn Thắng Anh và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, KTN, TKCT;
 - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - + Lưu: VT, KTN.Bình.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
KHU DÂN CƯ TRUNG TÂM XÃ ĐỒNG LẠC, HUYỆN YÊN THẾ
(Kèm theo Quyết định số 533 /QĐ-UBND ngày 01 /6/2022 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Khu dân cư trung tâm xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế.
- Địa điểm thực hiện: Xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế.
- Chủ dự án: Công ty cổ phần đầu tư và tư vấn Thăng Anh.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án thuộc địa phận thôn Trại Cả, thôn Thiều, xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế.

- Quy mô, công suất của dự án: Đầu tư xây dựng đồng bộ công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội khu dân cư trên khu đất có diện tích khoảng 13,41 ha với dân số khoảng 1.200 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: San nền, hệ thống đường giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, trạm xử lý nước thải, hệ thống cấp điện và chiếu sáng, thông tin liên lạc, khuôn viên cây xanh, bãi đỗ xe.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa khoảng 8,8 ha.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư

+ Dự án chiếm khoảng 13,41 ha đất, trong đó diện tích đất chiếm dụng phải đền bù khoảng 11,3 ha gồm: Đất trồng cây ăn quả khoảng 1,64ha, đất trồng lúa khoảng 8,8ha, đất trồng cây lâu năm khoảng 0,3 ha, đất ở và đất mộ hiện trạng khoảng 0,57 ha.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng

+ Tác động do bom mìn tồn lưu trong đất;

+ Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: phát quang thực vật, phá dỡ tuyến đường bê tông hiện trạng; tháo dỡ, di chuyển đường điện hiện trạng.

- Hoạt động san nền; thi công, xây dựng các hạng mục công trình; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu:

+ Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng; từ hoạt động của các phương tiện thi công xây dựng; từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu; từ quá trình hàn; từ quá trình trải bê tông nhựa nóng.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc thiết bị thi công và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; từ hoạt động phát quang thảm thực vật, từ hoạt động phá dỡ các công trình hiện trạng và chất thải rắn xây dựng thông thường, chất thải nguy hại.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của các hộ dân, khu công cộng

+ Phát sinh nước thải, rác thải, bụi, khí thải nhà bếp từ các hoạt động sinh hoạt hàng ngày;

+ Phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động giao thông trên các tuyến đường nội bộ dự án.

+ Chất thải nguy hại gồm giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; ắc quy, bóng đèn huỳnh quang thải,...

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

+ Chất thải phát sinh từ quá trình duy tu, sửa chữa công trình hạ tầng kỹ thuật.

+ Mùi hôi phát sinh từ khu tập kết rác thải sinh hoạt; từ hệ thống xử lý nước thải tập trung.

+ Nguy cơ chập cháy hệ thống điện; nguy cơ tai nạn lao động,...

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án kéo theo các chất bẩn như nguyên vật liệu rơi vãi, đất đá, bao bì nilon,... vào nguồn tiếp nhận.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 4m³/ngày, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms...

+ Nước thải thi công phát sinh khoảng 2,4 m³/ngày với thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, tổng dầu mỡ khoáng,...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng cuốn trôi các chất bẩn như nguyên vật liệu rơi vãi, đất đá, bao bì nilon,... gây ô nhiễm nguồn nước tiếp nhận. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

- Bụi, khí thải

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển đất san lấp và nguyên vật liệu thi công xây dựng; từ các phương tiện, máy móc thi công, xây dựng có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, NO_x, CO, SO₂,...

+ Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng dự án; từ quá trình bóc dỡ nguyên vật liệu, từ hoạt động thổi bụi, làm sạch mặt đường trước khi trải bê tông nhựa. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi .

+ Khí thải phát sinh từ công đoạn hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, khói hàn.

+ Khí thải phát sinh trong quá trình trải bê tông nhựa nóng có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO₂, CO, SO₂, NO_x, VOC và các hợp chất hữu cơ độc hại

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 20 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường

+ Phát sinh từ hoạt động phát quang thực vật với khối lượng khoảng 04 tấn. Thành phần chủ yếu là gốc, rễ cây thân gỗ, cây bụi,...

+ Đất nạo vét hữu cơ phát sinh khoảng 26.588 m³.

+ Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phá dỡ các công trình hiện trạng phát sinh khoảng 4.751,8 tấn. Thành phần chủ yếu là bê tông, gạch vỡ, sắt thép...

+ Chất thải rắn phát sinh trong quá trình thi công hạ tầng khu dân cư gồm vật liệu thừa, đất đá do xây dựng, nguyên vật liệu rơi vãi, phế thải, vỏ bao bì, thùng gỗ...phát sinh khoảng 0,8 tấn/ngày.

+ Ngoài ra, còn có lượng đất đá rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển đất đắp từ mỏ đất đến dự án.

- Chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng như bóng đèn huỳnh quang hỏng, dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải, găng tay, giẻ lau nhiễm các thành phần nguy hại (dầu, mỡ), can thùng đựng dầu mỡ,...phát sinh khoảng 417kg/năm.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc thiết bị, tham gia thi công, xây dựng; từ các phương tiện vận tải vận chuyển đất san lấp và nguyên vật liệu. Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực; tác động tới giao thông của khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động đến người tham gia giao thông; cộng đồng dân cư xung quanh; tác động đến cán bộ công nhân thi công; tác động đến việc tiêu thoát nước khu vực, nguy cơ gây úng ngập cục bộ; tác động đến hệ sinh thái,...

- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố do thiên tai, ngập úng, lũ lụt; sự cố nổ bom mìn tồn lưu...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ dân sinh sống trong khu dân cư khoảng 126 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS),...

+ Nước mưa chảy tràn: Phát sinh lớn vào những ngày mưa to, chảy tràn kéo theo chất bẩn, xăng dầu bị rò rỉ trên đường hay vật liệu rơi vãi trong quá trình vận chuyển xuống hệ thống thoát nước.

- Bụi, khí thải

+ Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO₂, SO₂...;

+ Khí thải từ hoạt động đun nấu trong khu dân cư có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO₂, SO₂, THC...

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ với thông số ô nhiễm đặc trưng: CHF₃, CH₂F₂, C₄F₁₀,...

+ Mùi hôi phát sinh từ khu tập kết rác thải sinh hoạt với thông số ô nhiễm đặc trưng: Amoni, H₂S....

+ Mùi phát sinh từ trạm xử lý nước thải tập trung với thông số ô nhiễm đặc trưng H₂S, Mercaptane, CO₂, CH₄...

+ Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình xây dựng thứ cấp (bụi, khí thải phát sinh trong quá trình xây dựng cũng như trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu) với thông số ô nhiễm đặc trưng bụi, CO, NO₂, SO₂...

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt từ khu dân cư khoảng 1.080 kg/ngày. Bùn thải từ các bể tự hoại phát sinh khoảng 48 m³/năm. Bùn thải từ trạm xử lý nước thải tập trung phát sinh khoảng 0,4 tấn/năm.

- Chất thải phát sinh từ quá trình xây dựng thứ cấp; từ quá trình bảo dưỡng, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án:

+ Chất thải từ quá trình chặt cây, cành cây xanh khoảng 10m³/năm (sau 05 năm trồng cây mới phải cắt tỉa cành vào mùa mưa bão); bùn cặn phát sinh từ quá trình nạo vét hồ ga, cống, rãnh thoát nước khoảng 39 m³/năm.

+ Quá trình duy tu, sửa chữa công trình hạ tầng kỹ thuật làm phát sinh vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá dỡ, bê tông hỏng,...Khối lượng phát sinh không xác định, phụ thuộc vào từng đợt duy tu.

+ Chất thải phát sinh từ quá trình xây dựng thứ cấp: Các dự án thứ cấp (nhà ở gia đình, công trình công cộng, dịch vụ,...) được triển khai sau khi dự án hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, chất thải rắn xây dựng phát sinh từ quá trình xây dựng này bao gồm vỏ xi măng, bìa caton, gạch vỡ, bê tông rơi vãi, sắt thép...

- Chất thải nguy hại từ hoạt động của khu dân cư như dầu thải, giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang hỏng, pin, acquy thải...phát sinh khoảng 764 kg/năm.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh không đáng kể từ hoạt động của phương tiện giao thông.

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực.

- Tác động do sự cố như: Sự cố cháy nổ; sự cố bão lụt, sét; sự cố vỡ đường ống cấp nước, thoát nước của khu dân cư; sự cố trạm xử lý nước thải,...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động có bể chứa chất thải (dung tích 06m³/bể) để thu gom chất thải; hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa đem đi xử lý theo quy định (tần suất 03 ngày/lần hoặc khi bể chứa đầy).

- Nước thải thi công

+ Quy hoạch thành một khu chứa và trộn nguyên vật liệu trong suốt quá trình thi công.

- Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường.

- Bố trí khoảng 02 đến 03 thùng phuy chứa nước phục vụ rửa dụng cụ, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng.

- Nước mưa chảy tràn

+ Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa trong và xung quanh khu vực thi công theo độ dốc tự nhiên để thu gom nước mưa tránh chảy tràn lan ra bên ngoài.

+ Thi công các mương, cống thoát nước theo đúng thiết kế kỹ thuật của Dự án trước hoặc sau mùa mưa. Đối với những vị trí đào, đắp chưa kịp thi công cống, mương thoát nước kiên cố được xây dựng tuyến thoát nước mưa tạm thời, riêng biệt với tuyến thu gom, thoát nước thải tại các công trường thi công và tại nhà điều hành, lán trại của công nhân. Thiết kế các hố lửng (kích thước 1,2x1,5m) để tránh ứ đọng đất đá trên tuyến thoát nước. Các tuyến thoát nước mưa này được nạo vét định kỳ; đảm bảo bùn đất, rác thải không làm ảnh hưởng tới dòng chảy.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Thực hiện tưới nước ở những khu vực thi công, trên tuyến đường vận chuyển đất san lấp mặt bằng, nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án tại những vị trí qua khu đông dân cư, trường học để giảm bụi. Tần suất tưới nước từ 02-04 lần/ngày.

- Các phương tiện vận chuyển nguyên, nhiên liệu,...khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường.

- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, máy xúc, máy ủi đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: Khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động trong khi làm việc để bảo đảm sức khỏe cho người công nhân lao động.

- Quá trình hàn được thực hiện trong khu vực riêng biệt, bố trí tại khu vực khuất gió, cách xa khu vực dân cư. Công nhân làm việc trực tiếp trong quá trình hàn được trang bị kính mắt, khẩu trang hoạt tính, bảo hộ lao động,..

- Đối với bụi phát sinh từ hoạt động thổi bụi làm sạch mặt đường trước khi rải bê tông asphal - bê tông nhựa nóng; khí thải phát sinh từ quá trình rải bê tông nhựa nóng.

+ Trước khi thổi bụi tiến hành quét dọn bề mặt đường, thu dọn bùn đất rơi vãi, hạn chế thực hiện vào những ngày gió lớn. Quá trình quét dọn mặt đường tiến hành liên tục để hạn chế bụi phát tán khi đưa máy thổi bụi vào hoạt động.

+ Tưới ẩm nhiều lần cho tầng móng liên tục trong vài ngày trước khi rải nhựa; Khi thi công qua khu vực gần khu đông dân cư cần hạn chế việc thổi bụi với công suất lớn mà thổi với công suất nhỏ, từ từ. Tiến hành phun nước quanh vùng để hạn chế bụi khuếch tán rộng.

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thực hiện công tác thổi bụi và các công nhân làm việc trong khu vực này: Kính mắt, khẩu trang, quần áo bảo hộ....

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí tại khu vực thi công 02 thùng rác có nắp đậy dung tích 120 lít/thùng để công nhân thải bỏ chất thải khi phát sinh; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đến vận chuyển mang đi xử lý hàng ngày.

- Chất thải rắn thông thường

+ Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang thực vật và đất đá đổ thải từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng: Tạo điều kiện để cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau. Tất cả chất thải phát sinh từ quá trình thu dọn mặt bằng không thể tận dụng và đất đá đổ thải từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng được chủ dự án thu gom lại và vận chuyển đến bãi đổ thải đã được UBND xã Đồng Lạc bố trí cách khu vực dự án khoảng 1,5km.

+ Đối với đất đá rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển thu gom tận dụng làm nguyên liệu san lấp của dự án.

+ Đối với đất nạo vét hữu cơ: Đổ tạm tại khu vực phía Tây Nam dự án để tận dụng tối đa bổ sung san lấp vào khu vực cây xanh trong phạm vi dự án, không cần vận chuyển mang đi đổ thải.

+ Chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng được phân loại:

++ Đối với các loại chất thải như sắt thép, giấy vụn, bìa carton,...bán cho các đơn vị có chức năng.

++ Đối với các loại đất, đá thừa, gạch vỡ thừa,...được thu gom và tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng trong phạm vi xây dựng.

++ Đối với các chất thải không tận dụng được: Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 03 tháng/lần).

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí 03 thùng phuy có dung tích 200 lít/thùng để thu gom, lưu trữ chất thải nguy hại (CTNH). Mỗi thùng chứa chất thải nguy hại được dán nhãn tên chất thải nguy hại, mã chất thải nguy hại. Các thùng chứa chất thải nguy hại được lưu chứa tại kho chứa CTNH tạm thời diện tích 06m² trong khu vực công trường (kho chứa có nền xi măng, mái lợp phibroximang, cửa lưới thép, có biên

cảnh báo). Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định (tần suất 12 tháng/lần).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Không sử dụng máy móc thiết bị cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.
- Máy móc thiết bị đều phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn. Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc đảm bảo hoạt động hiệu quả.
- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm thiểu mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.
- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân làm việc ở những khu vực có tiếng ồn cao.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Đặt các biển cảnh báo cho người dân trong vùng biết công trường đang thi công, khu vực xe ra vào thường xuyên để người dân cảnh giác tránh gây các trường hợp tai nạn giao thông xảy ra.
- Các xe tải vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu luôn trong tình trạng hoạt động tốt, không bị hư hỏng phanh xe, lốp xe, còi,...
- Trang bị các phương tiện chữa cháy tại các kho (bình bọt, bình CO₂, cát, hồ nước,...).
- Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động tham gia thi công xây dựng đúng quy định.
- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động để hạn chế các rủi ro tai nạn lao động có khả năng xảy ra, ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động. Tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.
- Lập hàng rào ngăn hoặc biển báo hướng dẫn những nơi nguy hiểm tại công trường, tại các nút giao thông, kho chứa các chất dễ cháy nổ...
- Lắp biển báo cấm lửa và trang bị các thiết bị chữa cháy và dập cháy nhanh tại các khu vực dễ xảy ra cháy nổ.
- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét các mương thoát nước tạm xung quanh khu vực dự án để hạn chế sự tắc nghẽn. Bố trí các máy bơm dự phòng để chống ngập tạm thời trong quá trình san lấp mặt bằng trong trường hợp chưa thi công xong các tuyến cống thoát nước.
- Trước khi tiến hành san lấp tạo mặt bằng, chủ dự án tiến hành công tác khảo sát, rà phá bom mìn theo quy định của Nhà nước.
- Công tác khảo sát, rà phá bom mìn nằm trong kế hoạch giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng, được thực hiện trước giai đoạn san lấp tạo mặt bằng.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt

+ Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước thải riêng rẽ với hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà vệ sinh của các hộ dân và các công trình công cộng, khu thương mại, dịch vụ...sau khi được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại được xây dựng bên trong các công trình được thoát vào hệ thống rãnh B400 thu nước thải sau nhà rồi thoát ra hệ thống hố ga kết hợp với hệ thống cống ngầm D300 trên vỉa hè về trạm xử lý nước thải tập trung công suất 140m³/ngày.đêm để xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B trước khi thoát ra mương tiêu thoát nước hiện trạng thuộc cánh đồng Dầu Trâu, thôn Trại Cỏ, xã Đồng Lạc.

+ Vị trí đặt trạm xử lý nước thải: Vị trí xây dựng trạm xử lý nước thải của dự án bố trí tại khu đất hạ tầng kỹ thuật nằm trong khu vực trồng cây xanh phía Tây Nam của dự án.

+ Lưu lượng xả nước thải lớn nhất khi dự án đi vào hoạt động khoảng 126 m³/ngày.đêm.

+ Vị trí xả thải của dự án: Tại vị trí R20 (theo hồ sơ thiết kế của dự án) thoát ra mương hiện trạng dẫn về suối Cầu Gián.

- Nước mưa chảy tràn

+ Hệ thống thoát nước thiết kế cho khu vực dự án là hệ thống thoát nước riêng nước mưa và nước thải. Hệ thống thoát nước theo chế độ tự chảy.

+ Hướng thoát nước chủ đạo: Hướng thoát nước chủ đạo dự án từ Bắc xuống Nam và từ Đông sang Tây. Điểm cuối cùng của dự án thoát nước vào tuyến mương tiêu thoát nước hiện trạng thuộc cánh đồng Dầu Trâu, thôn Trại Cỏ (vị trí R20 tại bản đồ quy hoạch chi tiết Tổng mặt bằng thoát nước mưa) và sau đó chảy về suối Cầu Gián.

- Định kỳ 06 tháng/lần bố trí nhân công thực hiện nạo vét, kiểm tra hệ thống cống, rãnh, hố ga thu nước, tránh ứ đọng, tắc nghẽn, gây ngập úng và bốc mùi hôi thối cho khu vực.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Trồng cây xanh trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường và trong dự án.

- Các tuyến đường chính, đường liên khu vực trong dự án được nhựa hóa.

- Thu gom và xử lý triệt để lượng chất thải rắn phát sinh hàng ngày tại các hộ dân, từ đường xá, cống rãnh, các khu vực công cộng.

- Toàn bộ lượng rác thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày tại khu dân cư được tập kết tại ga rác của khu dân cư và đơn vị được bàn giao quản lý dự án thuê đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển mang đi xử lý hàng ngày.

- Định kỳ 06 tháng/lần: Nạo vét, thu gom và xử lý triệt để lượng chất thải từ các cống rãnh, các khu vực công cộng, để giảm thiểu khả năng ô nhiễm từ quá trình phân huỷ hữu cơ làm phát sinh các khí thải có mùi hôi gây ô nhiễm môi trường.

- Mùi phát sinh từ trạm xử lý nước thải được xử lý bằng hệ thống thu gom, xử lý mùi bằng than hoạt tính trước khi thoát ra ngoài môi trường. Định kỳ 06 tháng/lần thay mới than hoạt tính để tăng hiệu suất xử lý mùi. Ngoài ra chủ dự

án thực hiện trồng dải cây xanh cách ly rộng 10m xung quanh trạm xử lý nước thải tập trung.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Chất thải rắn sinh hoạt

- Đơn vị được giao quản lý dự án đầu tư khoảng 40 thùng chứa rác, dung tích 240lít/thùng bố trí trên các trục đường phố hoặc nơi công cộng trên vỉa hè, cách nhau khoảng 60m đến 80m để người dân thuận tiện bỏ rác, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển rác từ các điểm tập kết về trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt của khu dân cư có diện tích 238 m² được bố trí gần khu vực bãi đỗ xe (P-02). Rác thải được tập kết tại trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt và được xe chở rác của đơn vị có chức năng vận chuyển mang đi xử lý hàng ngày.

- Đối với bùn thải từ các bể tự hoại và hệ thống xử lý nước thải tập trung

+ Đối với lượng bùn thải từ bể tự hoại của các hộ gia đình trong khu dân cư, các hộ có trách nhiệm thuê đơn vị chức năng hút cặn, thu gom, xử lý bùn cặn từ bể tự hoại của gia đình mình.

+ Đối với bùn cặn từ hệ thống xử lý nước thải tập trung, đơn vị tiếp quản có trách nhiệm thuê đơn vị hút cặn, thu gom, xử lý định kỳ 01 năm/lần.

- Đối với chất thải rắn phát từ quá trình xây dựng thứ cấp; từ quá trình bảo dưỡng, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật

+ Đơn vị được bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đối với các công trình thứ cấp (nhà ở gia đình, trường học, công trình công cộng, dịch vụ,...). Trong quá trình xây dựng, yêu cầu người dân và đơn vị xây dựng thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý chất thải xây dựng phát sinh theo quy định, không đổ bừa bãi chất thải ra môi trường.

+ Đối với chất thải phát sinh từ quá trình duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật

+ Các loại chất thải rắn phát sinh như bùn đất, cây cối, vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá dỡ, sửa chữa công trình: Đơn vị được bàn giao quản lý dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định (đối với bùn nạo vét: Định kỳ 06 tháng/lần; đối với cây cối, vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá vỡ: Vận chuyển khi phát sinh).

+ Đường bê tông hỏng phải bóc đi để sửa, thực hiện bằng công nghệ mới để tái chế, tái sử dụng lại bê tông nhựa vừa được bóc tách ra. Đơn vị được giao quản lý dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng để tiến hành duy tu, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật vừa đảm bảo quá trình duy tu bảo dưỡng vừa đảm bảo công tác bảo vệ môi trường (khi xảy ra hỏng hóc, xuống cấp).

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Đơn vị được giao quản lý dự án phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại và quản lý theo quy định cho các hộ gia đình, tổ

chức, cá nhân trong khu vực dự án. Đơn vị được giao quản lý dự án trang bị 04 thùng phuy có nắp đậy, có dung tích 250 lít/thùng (cả dự phòng) để phục vụ cho việc lưu chứa các chất thải nguy hại đặt tại kho lưu chứa có diện tích khoảng 10m² nằm trong trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt (thiết kế có mái che, nền chống thấm, biển cảnh báo theo quy định...). Các thùng chứa chất thải có nắp đậy và dán nhãn mã số chất thải nguy hại; hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất vận chuyển 06 tháng/lần hoặc khi thùng chứa đầy).

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Khu khuôn viên cây xanh trong khu vực dự án được bố trí phù hợp, xen kẽ giữa các khu nhà. Tại vỉa hè đường phố bố trí các hố trồng cây xanh.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Bố trí đường ống cấp nước chữa cháy theo mạng vòng tại tất cả các khu nhà. Các trụ nước chữa cháy được bố trí dọc theo các đường giao thông bên ngoài và nội bộ. Bố trí 05 họng cứu hỏa, cấp nước trong trường hợp xảy ra cháy nổ.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão. Dự phòng máy bơm nước cưỡng bức trong trường hợp ngập úng.

- Thi công đường ống cấp nước theo đúng thiết kế, đảm bảo sử dụng hợp lý các loại đường ống và phụ tùng đường ống theo thiết kế. Yêu cầu các đơn vị, hộ dân trong khu dân cư không được tự ý thi công, đào đất phía trên đường ống cấp nước. Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các hạng mục trong hệ thống cấp nước nhằm kịp thời phát hiện các khu vực rò rỉ, xuống cấp, rạn nứt cần được tu sửa hoặc làm mới.

- Kiểm tra thường xuyên việc vận hành hệ thống xử lý nước thải để tránh tình trạng vi phạm quy tắc quản lý. Công nhân có kinh nghiệm trong vận hành hệ thống xử lý nước thải và có khả năng khắc phục các sự cố khi xảy ra. Định kỳ bảo dưỡng các dây chuyền xử lý và dự trữ sẵn sàng các thiết bị thay thế cho các dây chuyền xử lý để nhanh chóng khôi phục hoạt động.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (chủ dự án thực hiện)

5.1.1. Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực đang thi công xây dựng.
- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 27:2016/BYT, QCVN 24:2016/BYT.

5.2. Giai đoạn vận hành (đơn vị được bàn giao quản lý dự án thực hiện)

5.2.1. Nước thải sinh hoạt

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại điểm xả nước thải sinh hoạt sau xử lý của trạm xử lý tập trung trước khi xả vào nguồn tiếp nhận.

- Thông số giám sát: pH, BOD₅, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H₂S), Amoni (tính theo N), Nitrat (NO₃⁻) (tính theo N), dầu mỡ động, thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat (PO₄³⁻), tổng Coliforms.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột B.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường;

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải, nước thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 287/TTr-TNMT ngày 31/5/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án./.